

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **101** /SGDDĐT-TCCB

Hà Nội, ngày **09** tháng **01** năm 2026

V/v triển khai thực hiện Nghị định số
311/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Kế
hoạch số 2463/KH-BGDDĐT của Bộ
Giáo dục và Đào tạo



Kính gửi: UBND các xã, phường

Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (Nghị định số 71/2020/NĐ-CP); Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP (Nghị định số 311/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Kế hoạch số 681/KH-BGDDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (Kế hoạch số 681/KH-BGDDĐT); Kế hoạch số 2463/KH-BGDDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2 (Kế hoạch số 2463/KH-BGDDĐT);

Căn cứ Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội giai đoạn 2021-2026 (Kế hoạch số 22/KH-UBND);

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 20934/VP-KGVX ngày 15/12/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 311/2025/NĐ-CP và Công văn số 179/VP-KGVX ngày 06/01/2026 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 2463/KH-BGDDĐT;

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND các xã, phường chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nội dung sau:

1. Tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND

- Tổ chức sơ kết việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 – 2025); khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; khen thưởng giáo viên đạt thành tích cao trong học tập hoặc giáo viên có nhiều nỗ lực, vượt khó khăn hoàn thành việc đào tạo nâng trình độ chuẩn.

- Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo nâng trình độ chuẩn để bảo đảm

đạt mục tiêu theo đúng quy định tại Kế hoạch số 22/KH-UBND. Báo cáo tình hình, kết quả đào tạo (*theo mẫu báo cáo gửi kèm*) và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND Thành phố theo quy định.

2. Thực hiện việc truy lĩnh, chi trả học phí cho các trường hợp giáo viên đã tự túc tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn

- Rà soát, lập danh sách các trường hợp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn đã được cấp bằng tốt nghiệp đạt yêu cầu về trình độ chuẩn được đào tạo của cấp học đang giảng dạy kể từ ngày 01/7/2020 nhưng chưa được cơ quan, đơn vị thanh toán học phí đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP; xác định mức học phí cần chi trả đối với từng cá nhân, trong đó có trường hợp giáo viên mầm non đã đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trung cấp lên đại học ngành Giáo dục mầm non.

- Xây dựng kế hoạch chi trả học phí đào tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và bảo đảm hoàn thành trước ngày 31/12/2027. Nêu rõ khóa khản, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất (nếu có).

3. Xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2026 và 2027

- Rà soát, thống kê số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo giai đoạn 2026 – 2027; xác định chỉ tiêu nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo từng năm, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn theo đúng quy định tại Kế hoạch số 22/KH-UBND; lập danh sách giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở cử tham gia đào tạo của năm 2026 và 2027.

4. Bảo đảm các điều kiện hoàn thành lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp tiểu học, trung học cơ sở bố trí, sắp xếp giáo viên khác dạy thay trong thời gian cử giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn; phân công nhiệm vụ, sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với kế hoạch học tập của giáo viên, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

- Bố trí kinh phí triển khai kế hoạch hằng năm thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; kinh phí chi trả học phí cho các trường hợp giáo viên đã tự túc tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn; kinh phí chi trả tiền lương dạy thêm giờ hoặc chi phí ký hợp đồng lao động để bố trí giáo viên dạy thay; kinh phí thực hiện chế độ, chính sách về lương, phụ cấp cho giáo viên trong thời gian tham gia đào tạo theo quy định và các kinh phí hỗ trợ khác (nếu có) theo khả năng của địa phương. Hướng dẫn giáo viên, cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo thực hiện thanh toán chi phí đào tạo; cơ

sở đào tạo cung cấp các hóa đơn, chứng từ hợp pháp phục vụ việc thanh toán, quyết toán kinh phí đào tạo theo quy định.

5. Kinh phí

Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND các xã, phường chỉ đạo các phòng, ban liên quan của đơn vị gửi Báo cáo kết quả nâng trình độ chuẩn đào tạo giai đoạn 2020 - 2025 và Kế hoạch đào tạo nâng trình độ chuẩn giai đoạn tiếp theo của đơn vị về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Tổ chức cán bộ*) trước ngày **15/01/2026**, đồng thời gửi file mềm (word và excel) theo địa chỉ email: **hiennt@hanoiedu.vn**.

(Có mẫu Báo cáo và Kế hoạch đính kèm Công văn này)

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung cần trao đổi, đề nghị liên hệ với đồng chí Nguyễn Thị Hiền, chuyên viên chính, Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 0904070803. ✓

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND Thành phố;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TCCB. *th*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Toàn

.....

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU TRÌNH ĐỘ CHUẨN CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN
CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2026 của UBND ...)

A. Khối công lập

TT	Nội dung	Tổng số	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng số giáo viên hiện có				
2	Tổng số giáo viên đạt chuẩn đào tạo hiện có				
3	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo hiện có				
3.1	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo thuộc diện không phải đi học				
3.2	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo thuộc diện phải đi học				
3.2.1	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo thuộc diện phải đi học (đang học)				
3.2.2	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo thuộc diện phải đi học (chưa đi học)				

B. Khối ngoài công lập

TT	Nội dung	Tổng số	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng số giáo viên hiện có				
2	Tổng số giáo viên đạt chuẩn đào tạo hiện có				
3	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo hiện có				
3.1	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo thuộc diện không phải đi học				
3.2	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo thuộc diện phải đi học				
3.2.1	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo thuộc diện phải đi học (đang học)				
3.2.2	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo thuộc diện phải đi học (chưa đi học)				

C. Tổng cộng công lập và ngoài công lập (A+B):

TT	Nội dung	Tổng số	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng số giáo viên hiện có				
2	Tổng số giáo viên đạt chuẩn đào tạo hiện có				
3	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo hiện có				
3.1	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo thuộc diện không phải đi học				
3.2	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo thuộc diện phải đi học				
3.2.1	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo thuộc diện phải đi học (đang học)				
3.2.2	Tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo thuộc diện phải đi học (chưa đi học)				

Ghi chú: Cột 3 = Tổng cột 4+5+6

BIỂU TỔNG HỢP

CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC VÀ THCS ĐI HỌC NÂNG TRÌNH ĐỘ
CHUẨN ĐÀO TẠO DỰ KIẾN ĐƯỢC NHẬN KINH PHÍ HỖ TRỢ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2026 của UBND ...)

A. Khối công lập

TT	Nội dung	Tổng số	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng số giáo viên đã đi học và nhận bằng tốt nghiệp kể từ 01/7/2020 đến 31/12/2025				
2	Tổng số giáo viên đã đi học và đã được hỗ trợ kinh phí				
3	Tổng số giáo viên đã đi học và chưa được hỗ trợ kinh phí (tự túc)				
3.1	Tổng số giáo viên đã đi học và dự kiến được hỗ trợ kinh phí năm 2026				
3.2	Tổng số giáo viên đã đi học và dự kiến được hỗ trợ kinh phí năm 2027				

B. Khối ngoài công lập

TT	Nội dung	Tổng số	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng số giáo viên đã đi học và nhận bằng tốt nghiệp kể từ 01/7/2020 đến 31/12/2025				
2	Tổng số giáo viên đã đi học và đã được hỗ trợ kinh phí				
3	Tổng số giáo viên đã đi học và chưa được hỗ trợ kinh phí (tự túc)				
3.1	Tổng số giáo viên đã đi học và dự kiến được hỗ trợ kinh phí năm 2026				
3.2	Tổng số giáo viên đã đi học và dự kiến được hỗ trợ kinh phí năm 2027				

C. Tổng cộng công lập và ngoài công lập (A+B):

TT	Nội dung	Tổng số	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng số giáo viên đã đi học và nhận bằng tốt nghiệp kể từ 01/7/2020 đến 31/12/2025				
2	Tổng số giáo viên đã đi học và đã được hỗ trợ kinh phí				
3	Tổng số giáo viên đã đi học và chưa được hỗ trợ kinh phí (tự túc)				
3.1	Tổng số giáo viên đã đi học và dự kiến được hỗ trợ kinh phí năm 2026				
3.2	Tổng số giáo viên đã đi học và dự kiến được hỗ trợ kinh phí năm 2027				

Ghi chú: Cột 3 = Tổng cột 4+5+6

.....

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NÂNG CHUẨN CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN
CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2026 của UBND ...)

I. Kế hoạch năm 2026

STT	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Số lượng giáo viên dự kiến tham gia đào tạo năm 2026				THCS	Phương thức đào tạo	Dự kiến kinh phí hỗ trợ
		Mầm non	Tiểu học					
			Tổng số	Đào tạo từ trung cấp lên đại học	Đào tạo từ cao đẳng lên đại học			

II. Kế hoạch năm 2027

STT	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Số lượng giáo viên dự kiến tham gia đào tạo năm					Phương thức đào tạo	Dự kiến kinh phí hỗ trợ
		Mầm non	Tiểu học			THCS		
			Tổng số	Đào tạo từ trung cấp lên đại học	Đào tạo từ cao đẳng lên đại học			

ỦY BAN NHÂN DÂN

BÁO CÁO

Kết quả đào tạo và nhu cầu đào tạo nâng trình độ chuẩn

1. Kết quả đào tạo

1.1. Thông tin tổng hợp

STT	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Số lượng giáo viên theo phương thức đào tạo				Số lượng giáo viên theo trình độ đào tạo			
		Tổng	Đào tạo theo phương thức giao nhiệm vụ	Đào tạo theo phương thức đặt hàng	Tự đăng ký dự tuyển với cơ sở đào tạo	Tổng	Từ trung cấp lên cao đẳng	Từ trung cấp lên đại học	Từ cao đẳng lên đại học
A	Mầm non								
I	Đã hoàn thành đào tạo trong năm báo cáo (năm 2025)								
	<i>VD: Giáo dục mầm non</i>								
	...								
II	Đang đào tạo								
1	Được cử đào tạo tại các năm trước năm báo cáo (năm 2025)								
2	Được cử đào tạo trong năm báo cáo (năm 2025)								
B	Tiểu học								
I	Đã hoàn thành đào tạo trong năm báo cáo (năm 2025)								
	<i>VD: Giáo dục tiểu học</i>								
	<i>VD: Sư phạm Tiếng Anh</i>								
	...								
II	Đang đào tạo								
1	Được cử đào tạo tại các năm								

	trước năm báo cáo (năm 2025)								
2	Được cử đào tạo trong năm báo cáo (năm 2025)								
C	Trung học cơ sở								
I	Đã hoàn thành đào tạo trong năm báo cáo (năm 2025)								
	<i>VD: Toán học</i>								
	...								
II	Đang đào tạo								
1	Được cử đào tạo tại các năm trước năm báo cáo (năm 2025)								
2	Được cử đào tạo trong năm báo cáo (năm 2025)								
D	Tổng cộng (A+B+C)								

1.2. Danh sách cụ thể

[illegible]

2. Đăng ký nhu cầu đào tạo năm 2026

2.1. Thông tin tổng hợp

STT	Ngành/chuyên ngành đăng ký đào tạo	Số lượng giáo viên đăng ký theo trình độ đào tạo			
		Tổng	Từ trung cấp lên cao đẳng	Từ trung cấp lên đại học	Từ cao đẳng lên đại học

2.2. Danh sách cụ thể

STT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị công tác	Môn học đang giảng dạy (đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở)	Trình độ, ngành/ chuyên ngành đào tạo hiện tại	Trình độ, ngành/ chuyên ngành đăng ký đào tạo
A	Mầm non				
B	Tiểu học				
C	Trung học cơ sở				

3. Khó khăn, vướng mắc

4. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- ...
- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)